

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 20-01-2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Đình Mùi;

- Ông Dương Trung Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2021/TLST - HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn C**, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn NH, xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt- Có đơn xin vắng mặt”

- Bị đơn: Chị **Đoàn Thị Th**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn NH, xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đỗ Văn C vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai anh C trình bày: Anh và chị Đoàn Thị Th là vợ chồng, lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2003 tại UBND xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Thôn NH, xã NT, huyện V. Anh C và chị Th chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng nhiều lần cãi chửi nhau, thậm chí đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần. Nay anh C xác định không còn tình cảm với chị Th nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh C và chị Th có hai con chung là Đỗ Quang H, sinh ngày 24/3/2006 và Đỗ Quang H1 sinh ngày 16/6/2009. Anh C nhận nuôi cả hai con không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Đoàn Thị Th không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh đối với bà Nguyễn Thị Nh trưởng Thôn NH, xã NT, huyện V, bà Nh cho biết: Anh C và chị Th là vợ chồng, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện V. Sau khi kết hôn, Trong quá trình chung sống tại thôn NH, xã NT, huyện V. Anh Đỗ Văn C và chị Đoàn Thị Th có mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, chị Th và anh C đã ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Anh C và chị Th có hai con chung hiện nay đang ở cùng anh C.

Tại biên bản xác minh đối với ông Đoàn Văn T là bố đẻ chị Đoàn Thị Th cho biết: Anh C và chị Th là vợ chồng, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện V. Sau khi kết hôn, Trong quá trình chung sống, anh Đỗ Văn C và chị Đoàn Thị Th có mâu thuẫn, nguyên nhân gia đình không biết, từ tháng 10/2020 đến nay vợ chồng đã ly thân. Chị Th biết việc anh C xin ly hôn, chị Th nói với ông T: “Chị Th đồng ý ly hôn nhưng chị Th không đến Tòa án để giải quyết, anh C nộp đơn thì tự giải quyết”. Ông T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C được ly hôn. Anh C và chị Th có 02 con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt các văn bản và triệu tập công khai chứng cứ, hòa giải hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Văn C xử cho anh Đỗ Văn C được ly hôn với chị Đoàn Thị Th.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung là Đỗ Quang H, sinh ngày 24/3/2006 và Đỗ Quang H1 sinh ngày 16/6/2009, cho anh C nuôi

dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Đoàn Thị Th có hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo mở lại phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Đoàn Thị Th vẫn vắng mặt không có lý do, anh Đỗ Văn C không yêu cầu hoãn phiên tòa và đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Đoàn Thị Th và nguyên đơn anh Đỗ Văn C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đỗ Văn C và chị Đoàn Thị Th kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, anh Đỗ Văn C và chị Đoàn Thị Th do tính tình không hợp, nhiều lần mâu thuẫn cãi chửi, đánh nhau, đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, từ tháng 10/2020 đến nay anh C và chị Th đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh C cung cấp cho Tòa án số điện thoại của chị Th là 0372912723, Tòa án đã liên lạc thông báo về việc thụ lý giải quyết cũng như các văn bản tố tụng cho chị Th, chị Th có ý kiến đồng ý ly hôn nhưng không nộp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa anh C và chị Th thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh C phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Anh C và chị Th có 02 con chung là Đỗ Quang H, sinh ngày 24/3/2006 và Đỗ Quang H1 sinh ngày 16/6/2009. Anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị Đoàn Thị Th cấp dưỡng nuôi

con. Con chung Đỗ Quang H và Đỗ Quang H1 đều đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với bố.

Hội đồng xét xử nhận thấy Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh về sự có mặt của anh chị Đoàn Thị Th tại địa phương, chị Th vắng mặt tại địa phương, hiện tại hai con chung đang do anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, cần giao cả hai con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho Anh Đỗ Văn C được ly hôn chị Đoàn Thị Th.

2. Về con chung: Giao cho Anh Đỗ Văn C được trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Quang H, sinh ngày 24/3/2006 và Đỗ Quang H1 sinh ngày 16/6/2009. Chị Đoàn Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0000803 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tỉnh Yên Bái, anh C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn C và chị Đoàn Thị Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CC.THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã NT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long